

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **138/2023/HS-ST**

Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiên Dũng

2. Bà Vi Thị Kiều Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Nhật T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 6 năm 1989, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Huỳnh Văn Tr, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ là Thái Thị H, sinh năm: 1991 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: N, Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:

Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1960 và bà: Lê Thị H, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ là Lê Thị L, sinh năm: 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lê Đình A**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1994, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn C, sinh năm: 1970 và bà: Phan Thị S, sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Hoàng Xuân L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Xuân L1, sinh năm: 1962 và bà: Hoàng Thị L2 (đã chết), sinh năm: 1958; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quý H (chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Nguyễn Trần Huy A, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Liên gia B, Tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Thế T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2/ Trần Đình H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3/ Nguyễn Thành T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5/ Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

6/ Nguyễn Anh D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

7/ Hoàng Văn T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

8/ Nguyễn Quang H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm X, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

9/ Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

10/ Phạm Thị N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/8/2018, Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Th, Lê Đình A, Hoàng Xuân L cùng Nguyễn Thế T, Nguyễn Quang H, Nguyễn Quang L, Lê Đình Q, Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh T sau khi cùng nhau đi dự tiệc cưới của vợ anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T tại nhà hàng Thắng Lợi ở địa chỉ đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 20^h00' cùng ngày thì t, Tr, Th, Đình A, L, T, H, L, Q, K, T, D cùng vợ chồng anh Đ và một người bạn nữ (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đến quán Karaoke Queen ở địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để hát Karaoke và uống bia. Thời điểm này ở quán Karaoke Queen còn có nhóm của Nguyễn Trần Huy A, Trần Đình H, Huỳnh Hữu Tấn Đ, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Thị Phương V, Nguyễn Thị H, Lâm Thị Y và một người tên Ng (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đang hát tại đây. Đến khoảng 22^h00' cùng ngày, Tr đi về trước và ra đứng trước quán Karaoke Queen để gọi xe Taxi thì xảy ra mâu thuẫn với một thanh niên (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đòi đánh Tr thì Tr chạy vào trong sảnh quán Karaoke và gọi điện thoại cho T đang hát biết. Sau đó, T cùng các bạn trong phòng xuống sảnh quán Karaoke cùng Tr đi ra thì thấy T và H đang đứng gần xe Taxi. Tr cho rằng T và H là người vừa gây sự với mình nên Tr cùng T, Đình A, L và Đ to tiếng xông vào sử dụng tay, chân đánh T và H thì được những người trong nhóm Tr là L, Y, H can ngăn nên sự việc đánh nhau chấm dứt. T và H bị đánh gây thương tích phần mềm. Sau đó, nhóm của Tr đi qua quán nhậu Làng Chài tiếp tục ăn nhậu riêng vợ chồng Đ và bạn nữ ra về trước. Còn Nguyễn Trần Huy A khi hát Karaoke xong đi xuống sau thì nghe H kể lại sự việc vừa bị nhóm của Tr đánh, nghe xong Huy A tìm hiểu thì

biết được nhóm của Tr đi qua quán Làng Chài để nhậu nên Huy A cùng H, Đ, N và T đến quán Làng Chài tìm đánh lại nhóm của Tr. Đồng thời, Huy A gọi điện thoại rủ thêm bạn tên T (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) tham gia cùng.

Khi đến quán Làng Chài, nhóm của Huy A nhìn thấy nhóm của Tr ngồi trên gác lửng cạnh cầu thang lên xuống của quán nên Huy A cầm 02 chén ăn cơm bằng sứ màu trắng ở trên bàn nhậu còn H đi vào phòng bếp của quán cầm 01 con dao lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 30cm để làm hung khí đánh nhau với nhóm của Tr. Sau đó, nhóm của Huy A đi lên gác lửng. Tại đây, Huy A đi đến chỗ D và T đứng rồi chửi “Tại sao đánh bạn tao” thì T nói “Bình tĩnh từ từ có gì nói chuyện”, nghe vậy Huy A vùng chén ăn cơm đang cầm trên tay phải đập 01 phát từ trên xuống trúng vào đầu của T gây thương tích chảy máu. Bị đánh nên T lùi lại rồi cầm 01 ly uống bia bằng thủy tinh trên bàn nhậu ném về phía Huy A nhưng không trúng. Lúc này, hai bên xông vào đánh nhau loạn xạ qua lại và đều sử dụng ly uống bia, chén ăn cơm, ghế nhựa chất liệu nhựa cứng có tựa lưng màu nâu và các vật dụng khác có sẵn trên bàn nhậu và xung quanh để làm hung khí đánh nhau. Sau khi bị T ném lại ly thủy tinh thì Huy A cầm 01 bình phòng cháy chữa cháy cạnh đó để đánh lại nhóm của T, khi Huy A vừa cầm bình phòng cháy chữa cháy thì T và Tr mỗi người cầm 01 chén ăn cơm ném về phía Huy A nhưng không trúng. Huy A cầm bình phòng cháy chữa cháy xông đến đánh T và T thì bị T ném 01 chiếc ly uống bia bằng thủy tinh và 01 chén ăn cơm bằng sứ, trong đó ly uống bia bằng thủy tinh trúng vào vùng mặt của Huy A gây thương tích chảy máu, còn ly bị bể thành nhiều mảnh vỡ rơi trên sàn nhà. Bị thương tích nên Huy A lấy tay ôm, che mặt bỏ chạy ra ngoài thì bị T ném tiếp 01 vật cứng (chưa xác định là vật gì) nhưng không trúng. Huy A bỏ chạy đến gần cầu thang thì bị Tr giữ lại, thời điểm này H, Đ, T và N đã bỏ chạy hết xuống bên dưới. Sau đó, T, D, T, H và L cầm ly uống bia, chén ăn cơm, ghế nhựa và một số vật dụng khác ném nhau qua lại với nhóm của H bên dưới quán. Còn Huy A sau khi bị giữ lại thì máu trên vùng trán của Huy A chảy dính vào áo của Tr đang mặc trên người, rồi Tr cùng Th, Đình A dùng tay chân và L dùng ghế nhựa đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào người Huy A. Bị đánh nên Huy A tay ôm mặt không kháng cự lại và bị Đình A xé rách áo đang mặc trên người. Huy A vùng bỏ chạy thoát được xuống bên dưới quán, lúc bỏ chạy Huy A đâm trúng mảnh vỡ của ly thủy tinh để uống bia ở cầu thang gây thương tích ở ngón út chân trái, đồng thời Huy A bị trường cầm 01 chén ăn cơm, Đình A cầm 01 két bia bằng nhựa và Th cầm 01 ly thủy tinh ném nhưng không trúng. Sau đó, nhóm của H tiếp tục cầm ly uống bia, chén ăn cơm và các vật dụng khác ném nhau qua lại với nhóm của Tr (thời điểm này Huy A không tham gia ném nhau). Được một lúc thì sự việc đánh nhau chấm dứt, Huy A đến Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh còn T đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên chữa trị thương tích. Ngày 13/8/2018, khi Nguyễn Trần Huy A vẫn còn đang nằm

viện thì ông Nguyễn Huy Ch (là cha ruột của Huy A) đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1163/PY-TgT ngày 09/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Trần Huy A là 18 % gồm các thương tích: Vết thương trán phải: 07%, Vết thương trán trái: 06%, Vết thương cung mày phải: 03%, Vết thương bàn ngón út chân trái: 02%.

Ngày 03/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trần Huy A. Ngày 14/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 27/CV-TTPY về việc từ chối giám định pháp y đối với trường hợp của anh Nguyễn Trần Huy A.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 799/C09B, ngày 15 tháng 02 năm 2022, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của anh Nguyễn Trần Huy A:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo vùng mặt, bờ mép gọn, ảnh hưởng thẩm mỹ, 01 sẹo cạnh trong ngón IV bàn chân trái, bờ mép gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trần Huy A: Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trần Huy A như sau: Sẹo vùng trán phải, ảnh hưởng thẩm mỹ: 07%, Sẹo vùng trán trái, ảnh hưởng thẩm mỹ: 06%, Sẹo bờ trên cung mày phải: 03, Sẹo cạnh trong ngón IV bàn chân trái: 02%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Trần Huy A là: 17%.

3. Kết luận khác: Thương tích của ông Nguyễn Trần Huy A phù hợp với đặc điểm do vật sắc, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1162/PY-TgT ngày 09/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Thế T là vết thương đầu: 04%. Vật tác động là cứng có cạnh.

Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Huỳnh Nhật T, Lê Đình A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Huỳnh Nhật T, Lê Đình A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr và Hoàng

Xuân L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình A mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ly uống bia bằng thủy tinh, chén ăn cơm, bình phòng cháy chữa cháy, ghế nhựa và một số vật dụng khác được các bị cáo, bị hại và các đối tượng có liên quan sử dụng làm hung khí để đánh nhau trong vụ án trên. Sau khi sự việc xảy ra anh Hoàng Văn T là quản lý của quán Làng Chài và nhân viên của quán đã thu gom và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được để xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Th, Lê Đình A và Hoàng Xuân L đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho bị hại Nguyễn Trần Huy A với tổng số tiền 38.300.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr còn bồi thường cho Trần Đình H số tiền 20.000.000 đồng và Nguyễn Văn Th bồi thường cho anh Hoàng Văn T là chủ quán Làng Chài số tiền 15.000.000 đồng là chi phí thiệt hại do hư hỏng ly, chén, ghế nhựa và tiền ăn nhậu của những bàn khác mà khách bỏ đi chưa thanh toán.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Huỳnh Nhật T, Lê Đình A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 12/8/2018, do có mâu thuẫn cá nhân trong lúc hát karaoke trước đó nên khi đang nhậu tại quán Làng Chài thì Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Lê Đình A, Hoàng Xuân L và Nguyễn Văn Th đã cùng nhau sử dụng tay, chân, ly thủy tinh, chén sứ, ghế nhựa, xô nhựa đập, đánh và ném anh Nguyễn Trần Huy A gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

[3] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/8/2018 tại quán Làng Chài các bị cáo có hành vi dùng tay, chân, ly thủy tinh, chén sứ, ghế nhựa, xô nhựa đập, đánh và ném anh Nguyễn Trần Huy A gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện là phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này’.

[4] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo phải nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song, do coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với tính chất, mức độ, nhân thân khác nhau nên Hội đồng xét xử cần cụ thể hóa hành vi và cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với Huỳnh Nhật T, bị cáo tham gia với vai trò tích cực hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Tr, Lê Đình A, Hoàng Xuân L và Nguyễn Văn Th, các bị cáo tham gia với tính chất mức độ ngang bằng nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo ngang bằng nhau nhưng thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

Trong vụ án này, bị hại là anh Nguyễn Trần Huy A cũng có phần lỗi, bởi lẽ: khi đám bạn các bị cáo với đám bạn của phía bị hại có mâu thuẫn xích mích, cự cãi trong lúc hát karaoke nhưng đã được mọi người can ngăn ra về. Nhưng khi nhóm của các bị cáo đang ăn nhậu tại quán Làng Chài thì bị hại có hành vi đến dùng bát, đĩa đánh nhóm của các bị cáo trước dẫn đến các bị cáo đánh lại bị hại gây thương tích 17%.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 38.300.000 đồng chỉ bị hại và được bị hại làm đơn nài nại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng

nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự học tập, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ly uống bia bằng thủy tinh, chén ăn cơm, bình phòng cháy chữa cháy, ghế nhựa và một số vật dụng khác được các bị cáo, bị hại và các đối tượng có liên quan sử dụng làm hung khí để đánh nhau trong vụ án trên. Sau khi sự việc xảy ra anh Hoàng Văn T là quản lý của quán Làng Chài và nhân viên của quán đã thu gom và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được để xử lý là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Th, Lê Đình A và Hoàng Xuân L đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho bị hại Nguyễn Trần Huy A với tổng số tiền 38.300.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn Tr còn bồi thường cho Trần Đình H số tiền 20.000.000 đồng và Nguyễn Văn Th bồi thường cho anh Hoàng Văn T là chủ quán Làng Chài số tiền 15.000.000 đồng là chi phí thiệt hại do hư hỏng ly, chén, ghế nhựa và tiền ăn nhậu của những bàn khác mà khách bỏ đi chưa thanh toán.

[11] Về các vấn đề khác:

[11.1] Đối với Nguyễn Thế T có hành vi sử dụng chén ăn cơm ném lại Nguyễn Trần Huy A. Tuy nhiên, T thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật trước đó của Huy A gây ra (Huy A dùng chén ăn cơm đập vào đầu T gây thương tích 04%). Do đó, hành vi của T không cấu thành tội phạm mà cấu thành vi phạm hành chính về xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự, An toàn xã hội. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế T là phù hợp.

[11.2] Đối với Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang L sử dụng ly uống bia bằng thủy tinh, chén ăn cơm ném nhau qua lại với nhóm của Nguyễn Trần Huy A. Tuy nhiên, hành vi của T, D, H và L là

bộc phát, không có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước, là phản ứng tự nhiên, không có ai kích động, khởi xướng hay giúp sức gì cho Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Lê Đình A, Hoàng Xuân L và Nguyễn Văn Th đánh Nguyễn Trần Huy A gây thương tích. Nên, hành vi của Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang L không cấu thành tội phạm mà cấu thành vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự, An toàn xã hội. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Quang H và Nguyễn Quang L là phù hợp.

[11.3] Đối với Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình A, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L có hành vi sử dụng tay, chân đánh Trần Đình H, Nguyễn Thành T, chị Nguyễn Thị H và Lâm Thị Y nhưng không gây ra thương tích gì. Nên, hành vi của Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình A, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L không cấu thành tội phạm mà cấu thành vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, Trật tự, An toàn xã hội. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn Đ, Lê Đình A, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L là phù hợp.

[11.4] Đối với Trần Đình H, Huỳnh Hữu Tấn Đ, đối tượng tên T và Ng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có hành vi tham gia cùng Nguyễn Trần Huy A đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn Tr, hậu quả làm Nguyễn Thế T bị thương tích 04%. Tuy nhiên, T có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây ra thương tích cho mình nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra đối với Trần Đình H, Huỳnh Hữu Tấn Đ, đối tượng tên T và Ng về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trần Huy A, Trần Đình H, Huỳnh Hữu Tấn Đ, đối tượng tên T và Ng là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo cáo Huỳnh Nhật T, Lê Đình A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1,2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Nhật T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình A** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Xuân L** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Th** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Nhật T cho UBND phường T, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho UBND phường T, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; giao các bị cáo Lê Đình A, Hoàng Xuân L cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Lê Đình A, Hoàng Xuân L và Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Lê Đình A, Hoàng Xuân L và Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ly uống bia bằng thủy tinh, chén ăn cơm, bình phòng cháy chữa cháy, ghế nhựa và một số vật dụng khác được các bị cáo, bị hại và các đối tượng có liên quan sử dụng làm hung khí để đánh nhau trong vụ án trên. Sau khi sự việc xảy ra anh Hoàng Văn T là quản lý của quán Làng Chài và nhân viên của quán đã thu gom và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được để xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật dân sự.

[3.1] Ghi nhận việc các bị cáo Huỳnh Nhật T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Th, Lê Đình A và Hoàng Xuân L đã bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho bị hại Nguyễn Trần Huy A với tổng số tiền 38.300.000 đồng. Anh Nguyễn Trần Huy A đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm.

[3.2] Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn Tr tự nguyện bồi thường cho Trần Đình H số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Th tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T là chủ quán Làng Chài số tiền 15.000.000 đồng là chi phí thiệt hại do hư hỏng ly, chén, ghế nhựa...

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo cáo Huỳnh Nhật T, Lê Đình A, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Xuân L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.B;
- Các bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức